

thức, mẫu mực hợp đồng cho thích hợp. Việc lãnh đạo sản xuất đạt kế hoạch và định giá thành vẫn do cơ quan trực tiếp quản lý quyết định theo đúng các thể lệ hiện hành.

Các cửa hàng công tư hợp doanh thương nghiệp hiện nay chưa phải là đơn vị hạch toán độc lập mà thực tế chỉ là các cửa hàng bán lẻ của Mậu dịch nên không ký kết hợp đồng kinh tế.

2. Đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh công nghiệp và vận tải thì cần lấy đơn vị kinh doanh hiện nay làm cơ sở để ký kết hợp đồng kinh tế (không lấy đơn vị xí nghiệp cũ bấy giờ đã bị sát nhập với nhiều đơn vị khác hoặc chỉ là một phân xưởng của xí nghiệp hiện tại).

3. Chánh, Phó giám đốc hay Chánh Phó quản đốc xí nghiệp công tư hợp doanh được Ủy ban hành chính địa phương hay Bộ chủ quản bổ nhiệm sẽ đứng ra thay mặt toàn thể xí nghiệp ký kết và bảo đảm thực hiện hợp đồng. Trường hợp thật đặc biệt cần ủy quyền thì phải được cơ quan quản lý cấp trên quyết và người ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm như chính mình đã ký theo đúng tinh thần của bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế.

4. Cơ sở ký kết hợp đồng kinh tế là chỉ tiêu kế hoạch của xí nghiệp công tư hợp doanh do cơ quan trực tiếp quản lý giao, cụ thể là các Sở, Ty Vận tải và Công thương nghiệp, căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đã được ban hành. Nếu là một xí nghiệp công tư hợp doanh do một Bộ quản lý thì do Bộ chủ quản giao chỉ tiêu kế hoạch.

5. Các xí nghiệp công tư hợp doanh chỉ ký hợp đồng cụ thể với các cơ quan Nhà nước, các xí nghiệp quốc doanh hoặc với các xí nghiệp công tư hợp doanh khác sau khi các Bộ và các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh đã ký hợp đồng nguyên tắc với nhau. Riêng với năm 1961 là năm đầu mở rộng diện ký kết hợp đồng kinh tế đến các xí nghiệp công tư hợp doanh mà việc hướng dẫn ký kết làm lại có phần chưa kịp thời nên các xí nghiệp công tư hợp doanh nếu xét cần thiết có thể ký hợp đồng cụ thể trước. Số liệu ký kết hợp đồng cụ thể phải nhất trí với chỉ tiêu kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

6. Mọi việc thanh toán theo hợp đồng đều phải qua Ngân hàng Nhà nước theo chế độ hiện hành.

7. Xí nghiệp công tư hợp doanh có điều kiện ký kết hợp đồng kinh tế mà từ chối ký kết hoặc vi phạm hợp đồng đã ký kết sẽ do Hội đồng Trọng tài các cấp xử lý. Nếu Hội đồng Trọng tài quyết định phải bồi thường thì xí nghiệp công tư hợp doanh sẽ trích quỹ lưu động của xí nghiệp để bồi thường.

8. Thông tư này chỉ áp dụng đối với các tổ chức công tư hợp doanh đã hạch toán kinh tế. Còn việc ký kết hợp đồng kinh tế với các hợp tác xã tiểu thủ công, vận tải và nông nghiệp đã có thông tư số 103-TTg ngày 18-3-1961 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn riêng.

Việc mở rộng chế độ hợp đồng kinh tế tới các tổ chức công tư hợp doanh là một công tác mới mẻ, trong lúc cán bộ quản lý của các tổ chức đó chưa có nhiều kinh nghiệm. Đề nghị các Bộ, các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh và Hội đồng Trọng tài các cấp trên tinh thần tích cực và toàn diện, tìm mọi biện pháp hướng dẫn, giúp đỡ các xí nghiệp công tư hợp doanh mọi điều kiện trong việc ký kết hợp đồng kinh tế. Trong khi thực hiện cần chú ý rút những kinh nghiệm và kịp thời phổ biến để việc ký kết hợp đồng đạt được nhiều kết quả.

Cụ thể một số công việc phải làm là:

— Các cơ quan kinh tế chủ quản phải theo dõi nắm vững xí nghiệp, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo ở các xí nghiệp đó, đôn đốc hướng dẫn giúp đỡ xí nghiệp xây dựng kế hoạch và ký kết hợp đồng cũng như thực hiện hợp đồng đã ký kết theo đúng bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế.

— Các cơ quan công thương nghiệp phải hướng dẫn các xí nghiệp công tư hợp doanh về kỹ thuật, giúp đỡ họ về mặt quản lý, đảm bảo cung cấp kịp thời và đầy đủ các nguyên vật liệu cần thiết và có biện pháp tiêu thụ sản phẩm làm ra. Cần phải nhận rõ rằng các xí nghiệp công tư hợp doanh về căn bản đã là xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, lợi ích của xí nghiệp công tư hợp doanh nhất trí với lợi ích của quốc doanh để giải quyết đúng đắn mọi nhiệm vụ chủ trương, chính sách cụ thể, nhằm đẩy mạnh sản xuất.

— Các Bộ, các cơ quan hữu quan trong phạm vi quyền hạn của mình cần nghiên cứu ban hành những chế độ cụ thể như về lương bổng công nhân, thuế khóa, khấu hao, nộp lãi, giá cả cung cấp nguyên vật liệu cũng như giá cả thu mua sản phẩm, v.v.

Hà nội, ngày 6 tháng 9 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ số 23-PC ngày 6-9-1961 về việc quy định sửa đổi điều 77 của thể lệ chuyên chở hành khách, hành lý và bao gửi bằng đường sắt.

Trong khi chờ đợi chỉnh lý toàn bộ thể lệ chuyên chở hành khách, hành lý và bao gửi bằng đường sắt,

Để kịp thời phục vụ nhân dân đưa, đón bà con, bạn bè đi xe lửa,

Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, chiếu theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục đường sắt, cho phép hạ giá vé vào sân ga từ 0đ10 xuống 0đ05.

Thông tư này tạm thời sửa đổi điều 77 của thể lệ chuyên chở hành khách, hành lý và bao gửi do nghị định số 161-NĐ ngày 2-7-1957 của Bộ Giao thông và Bru điện ban hành cho đến khi có sự quy định mới, và bắt đầu thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 1961.

Hà nội, ngày 6 tháng 9 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải
Thủ trưởng

DUONG BACH LIEN

BỘ NGOẠI THƯƠNG

THÔNG TƯ số 3216-BNT/HQ ngày 19-8-1961 giải thích nhiệm vụ của Hải quan phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyên vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu.

Điều lệ hải quan quy định trong điều 2 nhiệm vụ thứ tư của cơ quan Hải quan là phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyên vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu. Thông tư số 051-TTg ngày 27-2-1960 của Thủ tướng Chính phủ có giải thích là: « Nhà nước giao thêm cho cơ quan Hải quan nhiệm vụ phát hiện với các cơ quan sở quan (tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu, Đường sắt, Cảng, Hàng không...) và đề nghị biện pháp ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyên vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa. Đó là xuất phát từ lợi ích bảo vệ tài sản của Nhà nước vì cơ quan Hải quan có nhiều điều kiện để làm việc này được tốt ».

Nhiệm vụ này nói rõ chức năng hải quan của một nước xã hội chủ nghĩa.

Hàng hóa xuất nhập khẩu là tài sản của Nhà nước, của nhân dân. Cho nên ngoài nhiệm vụ giám quản và chống lậu nhằm bảo vệ nền kinh tế quốc dân, Hải quan được giao thêm nhiệm vụ phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót làm hư hại hàng hóa xuất nhập khẩu, tức là góp sức vào việc bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân.

I. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Như đã quy định trong điều lệ, nhiệm vụ của cơ quan Hải quan là phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyên vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu.

Cụ thể cơ quan Hải quan có nhiệm vụ phát hiện để ngăn chặn những hiện tượng như:

— Hàng thuộc loại kỵ mưa nắng (tân được, hóa chất, muối...) xếp ở ngoài trời không che dầy hoặc che dầy không chu đáo để bị mưa nắng;

— Hàng nguy hiểm, dễ cháy, dễ nổ, xếp lẫn lộn với các hàng khác, hoặc bốc xếp trong những điều kiện không bảo đảm an toàn;

— Trường hợp bao bì đã hỏng, hoặc sắp hỏng, làm cho hàng có thể mất phẩm chất, đổ vỡ, mất mát, cần phải kịp thời sửa chữa bao bì;

— Hàng đọng lâu ngày trong kho;

— Xếp hàng không cẩn thận hoặc bốc vác không chu đáo có thể rơi vỡ, đổ tháo hoặc làm hư hỏng các hàng khác;

— Xếp hàng trong những kho hầm bần thiu, thiếu tiêu chuẩn hoặc thiếu chèn lót, để ảnh hưởng đến phẩm chất hàng;

— Và những thiếu sót khác có thể gây thiệt hại đến hàng hóa xuất nhập khẩu hoặc gây ảnh hưởng không tốt đến ngoại thương của ta.

II. PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA HẢI QUAN

Trách nhiệm bảo quản hàng hóa là nhiệm vụ của các cơ quan kinh doanh xuất nhập khẩu, các cơ quan vận tải và các kho hàng, Hải quan chỉ có nhiệm vụ phát hiện những thiếu sót để nhằm mục đích ngăn ngừa những thiệt hại có thể xảy ra hoặc hạn chế những thiệt hại đã xảy ra, và chỉ phát hiện trong phạm vi giám quản của Hải quan ở cửa khẩu, cụ thể là phát hiện những thiếu sót trong việc bốc dỡ chuyên vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu xảy ra trong phạm vi bến tàu (Cảng), nhà ga, sân bay (kể cả trong các kho hàng và ở sân lộ thiên ở các nơi đó, khi có bốc dỡ, sắp xếp hàng hóa xuất nhập khẩu, hoặc trên các công cụ vận tải).

Cơ quan Hải quan làm nhiệm vụ này không phân biệt là đối với hàng xuất nhập khẩu đã làm thủ tục rồi hay chưa làm thủ tục.

III. CÁCH GIẢI QUYẾT

Điều lệ hải quan quy định trong điều 18: « Cơ quan Hải quan có nhiệm vụ báo cho cơ quan sở quan biết những thiếu sót về bốc dỡ, chuyên vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu để cơ quan sở quan kịp thời có biện pháp ngăn ngừa thiệt hại có thể xảy ra.

Cơ quan sở quan phải coi trọng ý kiến của cơ quan Hải quan.

Nếu xét cần thiết, cơ quan Hải quan có thể báo cáo với Ủy ban hành chính cùng cấp hoặc với cơ quan Hải quan và cơ quan sở quan cấp trên để giải quyết ».

Tùy theo những thiếu sót phát hiện có thể gây ra thiệt hại nhiều hay ít, nhân viên Hải quan cần thi hành những biện pháp sau đây:

— Ngay sau khi phát hiện, nhân viên hải quan phải liên hệ với cán bộ các cơ quan sở quan trực tiếp phụ trách và báo cáo thẳng bằng lời nói, những hiện tượng và những ý kiến nhận xét đề nghị. Trường hợp có thể bỏ khuyết ngay (thí dụ bốc vác không cẩn thận, bảo quản không chu đáo, kho, khoang tàu